

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2018/HSST
Ngày: 23/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nghiêm Thế Hùng
2. Ông Từ Văn An

- Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 23/5/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2018/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2018/HSST-QĐ, ngày 09 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh T (B); sinh năm 1988 tại Gia Lai; Trú tại: Tổ 13, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn B, sinh năm 1950 và bà Trần Thị L sinh năm 1957; Bị cáo chưa có vợ và con; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai từ ngày 27/12/2017 cho đến nay (Có mặt).

2. Phạm Huy N (B); sinh năm 1980 tại Gia Lai; Trú tại: Tổ 13, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Bùi T, sinh năm 1946 và bà Trần Thị T, sinh năm 1950; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2010 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai ra quyết định đưa vào trung tâm cai nghiện ma túy bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục – Lao động tỉnh Gia Lai với thời hạn 12 tháng, ngày 28/01/2011 chấp hành xong về địa phương.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai từ ngày 27/12/2017 cho đến nay (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nguyễn B, sinh năm 1950 (Có mặt).

Địa chỉ: 67 đường T, tổ 13, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

*** Người chứng kiến:**

Ông Nguyễn Đ, sinh năm 1947 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, phường B, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh T và Phạm Huy N là những người có sử dụng sử dụng ma túy. Vào khoảng 8 giờ ngày 27/12/2017, Nguyễn Minh T gọi điện cho Phạm Huy N để rủ Ngọc đi mua ma túy về sử dụng, Ngọc đồng ý. Sau đó T điều khiển xe mô tô biển số 81B1-841.44 đến nhà Ngọc ở tổ 13, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Tại đây, T đưa cho Ngọc 300.000đ để mua ma túy rồi chở T đến khu vực đường Lý Nam Đế thuộc tổ 3, phường B, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì T xuống xe ngồi đợi, còn Ngọc điều khiển xe mô tô đi đến ngã ba đường Hùng Vương và Nguyễn Viết Xuân gặp một người nam thanh niên tên DDH (không rõ họ tên và địa chỉ) và mua của H 01 gói giấy bạc bên trong chứa ma túy với giá 300.000đ. Sau khi mua được ma túy, N cất giấu trong người rồi vào tiệm thuốc tây (không rõ địa chỉ) trên đường H mua hai ống bơm kim tiêm và 01 lọ nước cất. Sau đó Ngọc đi đến địa điểm nơi T đang đợi để cùng T sử dụng ma túy. Cùng lúc này, ông Nguyễn B là cha của T đi ngang qua nên T đã đưa xe mô tô 81B1-84144 cho ông B đi về, rồi T và N đi bộ đến khu vực đất trống bên cạnh đường L thuộc tổ 3, phường B, thành phố P, tỉnh Gia Lai để sử dụng ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang và thu giữ dưới chân của N đang đứng 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất rắn dạng cục bột màu trắng; 02 bơm kim tiêm và 01 lọ nước cất chưa sử dụng. Gói giấy bạc bên trong chứa chất rắn dạng cục bột, màu trắng đã được niêm phong theo quy định. Ngoài ra Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố P còn thu giữ của Phạm Huy N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia kèm sim số.

Qua giám định, tại bản kết luận giám định số 79/KLGĐ ngày 03/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: “Chất màu trắng dạng cục, bột trong gói giấy bạc trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,1503 gam, loại Heroin”.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như những tình tiết nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 74/CTr-VKS ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố Nguyễn Minh T và Phạm Huy N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù; Phạm Huy N từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

*Về vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen kèm sim số là của Phạm Huy N đã sử dụng liên lạc với T để đi mua ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

-02 ống bơm kim tiêm.

-01 lọ nước cất.

-01 phong bì số 79/PC54 ngày 03/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai cần tịch thu tiêu hủy.

Trước khi HĐXX nghị án các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Nguyễn Minh T: Bị cáo biết mình phạm tội rất ăn năn hối cải, xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ tội cho bị cáo sớm trở về với cộng đồng.

Bị cáo Phạm Huy N: Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ tội, để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội, trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại hồ sơ, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, HĐXX có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 08 giờ 55 phút ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại tổ 3, phường B, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Nguyễn Minh T và Phạm Huy N đã có hành vi cất giữ 0,1503 gam ma túy, loại heroin nhằm mục đích sử dụng thì Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các loại chất ma túy, nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép. Tệ nạn ma túy là một hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại xấu cho sức khỏe của con người, làm suy thoái nòi giống dân tộc, làm băng hoại đạo đức và phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, là một trong

những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nên Nhà nước có chính sách quản lý, kiểm soát chặt chẽ, nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép. Các bị cáo đều là người đã thành niên, có đủ khả năng lao động, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được tác hại của tệ nạn ma túy, nhưng để thỏa mãn nhu cầu không lành mạnh của bản thân, các bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi cất giấu chất ma túy để sử dụng. Do đó hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội phạm Tàng trữ trái phép chất ma túy và phải chịu sự chế tài của pháp luật hình sự.

[3] Để có một hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội đối với từng bị cáo, HĐXX nhận định: Đây là vụ án tàng trữ trái phép chất ma túy đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, thông thường không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ do bị cáo Nguyễn Minh T và Phạm Huy N thực hiện, trong đó Nguyễn Minh T là người khởi xướng, rủ rê; bị cáo Phạm Huy N là người trực tiếp thực hiện. Các bị cáo không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay có thái độ *thành khẩn khai báo*, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt cho các bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Đối với Phạm Huy N là người có nhân thân không tốt năm 2010 đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai ra quyết định đưa vào Trung tâm cai nghiện ma túy bắt buộc với thời hạn 12 tháng đã không lấy đó là bài học, tỉnh ngộ, tu dưỡng bản thân. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải tuyên phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục riêng đối với từng bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện vào ngày 27/12/2017, nhưng theo quy định tại Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tội tàng trữ trái phép ma túy nhẹ hơn so với Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, do đó theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo quy định tại Điều 7 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, các bị cáo được xét xử theo quy định tại Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản” nên các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản riêng, hành vi phạm tội không liên quan đến nghề nghiệp. Do đó HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen kèm sim số là của Phạm

Huy N đã sử dụng liên lạc với T để đi mua ma túy đề nghị HĐXX tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với 02 ống bơm kim tiêm, 01 lọ nước cất, 01 phong bì số 79/PC54 ngày 03/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai có chứa chất ma túy không có giá trị đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy.

[6] Về tiền án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh T** và **Phạm Huy N** phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

-Áp dụng Điều 7; điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T (B)** - 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (27/12/2017).

Xử phạt bị cáo **Phạm Huy N (B)**- 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (27/12/2017).

-Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, Model: 105, Type: RM-908, Imei: 356497/06/733833/3 màu đen kèm sim.

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) ống bơm kim tiêm, 01 (một) lọ nước cất, 01 (một) phong bì niêm phong số 79/PC54 ngày 03/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố P, ngày 26/4/2018)

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Nguyễn Minh T và Phạm Huy N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Thị hành án dân sự thành phố P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Văn Tiến

